TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 78 (8/2021)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 78 (8/2021)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

THỰC TRẠNG HỨNG THÚ HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

The current situation of learning interest in life skills by junior high school pupils in Ho Chi Minh City

Nguyễn Hoàng Quí
Học viên cao học Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

TÓM TẮT

Kỹ năng sống có vai trò quan trọng đối với học sinh trung học cơ sở, tạo lập cho học sinh những thói quen lành mạnh, biết làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của chính mình và thực hiện những hành vi mang tính xã hội tích cực, góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, làm nền tảng cho quá trình phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Việc nâng cao hứng thú học tập Kỹ năng sống cho học sinh giữ vai trò quan trọng, làm nảy sinh tính tích cực học tập của học sinh, giúp học sinh học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng hứng thú học tập Kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập Kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở.

Từ khoá: hứng thú học tập kỹ năng sống, kỹ năng sống, trung học cơ sở

ABSTRACT

Life skills play an important role for pupils of junior high schools. Life skills help them develop and adopt healthy habits, know how to manage themselves, master their own lives and perform positive social behaviors, contribute to building a friendly learning environment, making as a foundation for the comprehensive development of pupils' personality. The enhancement of pupils' interest in learning life skills is essential, giving rise to pupils' positive engagement, helping them to learn actively, proactively and creatively. This article presents the findings of the survey on the current status of learning interest in life skills by junior high school pupils in Ho Chi Minh City. As a result from this study, measures to promote junior high school pupils' learning interest in life skills in Ho Chi Minh City are recommended.

Keywords: learning interest in life skills, life skills, junior high chools

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ hội nhập, xã hội luôn có sự biến động với tốc độ nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực đã làm nảy sinh những vấn đề mà trước đây con người chưa gặp, chưa trải nghiệm, chưa phải ứng phó, đương đầu. Do đó, Kỹ năng sống (KNS) giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành những thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong cuộc sống; tạo cơ hội cho người học có khả năng xử lý mọi vấn đề xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày. Để nâng cao hiệu quả giáo dục KNS trong các cơ sở giáo dục trên cả nước, Bộ Giáo dục đã ban hành Thông tư số 04/2014/TT – BGDĐT ngày 28/02/2014 về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục

Email: nguyenquyqlgd1@gmail.com

ngoài giờ chính khóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục KNS tại các cơ sở giáo dục trên cả nước. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Trên địa bàn TP.HCM, các trường trung học cơ sở (THCS) đã rất quan tâm và tích cực giáo dục KNS cho học sinh (HS). Tuy nhiên, việc giáo dục KNS cho HS vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hiệu quả (Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, 2020). Nguyên nhân xuất phát từ việc HS nhận thức chưa đầy đủ về vai trò và ý nghĩa của môn học, chưa thực sự hứng thú với môn học này. Nếu học sinh THCS có hứng thú học tập KNS, học sinh sẽ học tập một cách tích cực, chủ động và sáng tạo, góp phần nâng cao hiệu quả quá trình học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giáo dục KNS. Nghiên cứu thực trạng hứng thú học tập KNS của học sinh THCS tại TP.HCM là cơ sở đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập KNS cho học sinh THCS tại TP.HCM.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

A.G. Coovaliop định nghĩa: "Hứng thú là một thái độ đặc thù của cá nhân đối với đối tượng nào đó do ý nghĩa của nó trong đời sống và do sự hấp dẫn về tình cảm của nó" (A.G.Coovaliop, 1971). Hứng thú là một trong những biểu hiện của xu hướng nhân cách, là một thuộc tính tâm lí phức hợp của cá nhân, là một vấn đề được các nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như Việt Nam quan tâm (Lường Thị Định, 2019). Tóm lại, hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong đời sống vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong hoạt động (Nguyễn Quang Uẩn, 2002).

A.K. Markova và V.V. Repkin cho rằng: "Hứng thú học tập (HTHT) là loại hứng thú chưa được ý thức một cách rõ ràng, có tính chất tình huống, thường chú ý tới những khía cạnh bên ngoài của đối tượng học tập, ít có tác dụng thúc đẩy hành động học tập theo sáng kiến riêng của người học, được xuất hiện dưới những phản ứng rất mãnh liệt nhưng ngắn ngủi" (Nguyễn Đức Sơn, 2017). HTHT là một biểu hiện đặc biệt của hứng thú nhận thức, mang những nét chung của hứng thú nhận thức, là thái độ tích cực của chủ thể hướng đến hoạt động học tập với cảm xúc đặc biệt, thể hiện mong muốn tìm hiểu khám phá hoạt động học tập và hành động có hiệu quả nhất (Nguyễn Xuân Long, 2013). Vậy khái niệm HTHT được hiểu là thái độ lựa chọn đặc biệt của người học đối với đối tượng hoạt động học tập vì sự cuốn hút về mặt tình cảm và ý nghĩa thiết thực của nó trong đời sống cá nhân (Nguyễn Đức Sơn, 2017)

Theo UNESCO, KNS được hiểu là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hằng ngày, là năng lực tâm lý xã hội, là khả năng ứng phó một cách có hiệu quả với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống (Nguyễn Thanh Bình, 2013). Từ khái niệm HTHT và KNS, khái niệm hứng thú học tập KNS được hiểu là những biểu hiện tích cực của người học với môn KNS, trong đó người học nhận thức được ý nghĩa của môn học, mang lại khoái cảm đặc biệt trong quá trình học tập, đồng thời có những hành vi tích cực đối với đời sống cá nhân.

2.2. Thực trạng hứng thú học tập Kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Mẫu và phương pháp khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp điều tra bảng hỏi, phương pháp hỗ trợ là phỏng vấn sâu và phương pháp xử lí số liệu. Phương pháp

điều tra bằng bảng hỏi được tiến hành trên 470 HS tại quận 4 (2 trường); Quận 6 (1 trường); Quận Bình Tân (1 trường); quận Gò Vấp (1 trường); quận Bình Thạnh (2 trường). Thực trạng hứng thú học tập KNS của học sinh THCS tại TP.HCM được khảo sát theo các thành tố trong cấu trúc tâm lí của hứng thú học tập KNS là nhận thức, thái độ và hành vi học tập KNS của HS. Kết quả thống kê được qui ước theo thang định khoảng 4 mức độ ứng với điểm từ 1 – 4. Điểm trung bình (ĐTB) được qui định theo biên liên tục: 1 - 1,75: Không quan trọng/Không thực hiện/Không cần thiết/Không thích/Không mong chờ; 1,76 - 2,50: Ít quan trọng/Thỉnh thoảng/Ít cần thiết/Bình thường/Thờ ơ; 2,51 - 3,25: Quan trọng/Thường xuyên/Cần thiết/Thích/Mong chờ; 3,26 - 4,00: Rất quan trọng/Rất thường xuyên/Rất cần thiết/Rất thích/Rất mong chờ.

2.2.2. Thực trạng nhận thức của học sinh trung học *cơ sở* về Kỹ *năng sống*

Kết quả khảo sát cho thấy HS có nhận thức đúng đắn về mức độ cần thiết của KNS đối với bản thân, khi đánh giá với mức độ cần thiết của KNS đối với HS ở mức "Rất cần thiết"; ĐTB = 3,36. Số liệu về độ lệch chuẩn (ĐLC) cho thấy đa số ý kiến đánh giá khá tập trung. Qua đó cho thấy HS đánh giá KNS là rất cần thiết đối với bản thân. Việc nhận thức đúng đắn sự cần thiết của môn học sẽ giúp HS có một tâm thế học tập tích cực, tạo tiền đề thuận lợi cho việc học tập KNS, hình thành và phát triển một số kỹ năng phụ vụ cho bản thân và xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ HS (8,7%) chưa nhận thức đúng đắn về mức độ cần thiết của KNS đối với bản thân. Để tìm hiểu nguyên nhân HS đánh giá KNS không cần thiết đối với bản thân, tác giả đã tiến hành phỏng vấn một số HS, kết quả phỏng vấn cụ thể như sau: **HS1** cho rằng *"Môn KNS không cần thiết đối với em, vì kiến thức em học được, em không có vận dụng được gì trong cuộc sống và học tập của mình hết"*; **HS2** cho rằng *"Em thấy* KNS không cần thiết, bởi vì nội dung không có gì *mới, nhàm chán"*. Tóm lại, nguyên nhân dẫn đến HS đánh giá KNS không cần thiết đối với bản thân HS là nội dung của KNS còn hàn lâm, thiếu tính thực tiễn, chưa đổi mới và đáp ứng nhu cầu của người học.

Bảng 1. Nhận thức về vai trò của Kỹ năng sống

TT	Vai trò	Học sinh		
		ĐTB	ĐLC	TH
1	Giúp học sinh chuyển biến những kiến thức đã lĩnh hội thành những hành vi cụ thể, tạo lập những thói quen lành mạnh	3,16	0,804	4
2	Giúp học sinh làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống trước những biến động của xã hội	3,37	0,747	2
3	Góp phần thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội	3,17	0,813	3
4	Góp phần xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, tạo lập môi trường học tập tiến bộ, văn minh	3,42	0,765	1
Điểm trung bình chung		**3,28**		

Bảng 1 cho thấy HS đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của KNS, khi đánh giá vai trò của KNS ở mức "Rất quan trọng" với ĐTB chung là 3,28. Trong đó, vai trò được HS đánh giá cao ở mức "Rất quan trọng" và xếp thứ hạng (TH) cao nhất là *"Góp phần* xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp, tạo lập môi trường học tập tiến bộ, văn minh" (ĐTB = 3,42; ĐLC = 0,765; TH = 1). Xếp TH cuối cùng trong nhóm là vai trò *"Giúp HS chuyển* biến những kiến thức đã lĩnh hội thành những hành vi cụ thể, tạo lập những thói quen lành mạnh" (ĐTB = 3,16; ĐLC = 0,804; TH = 4). Các vai trò còn lại được HS đánh giá ở mức "Rất quan trọng". Qua đó cho thấy, học sinh có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò của KNS đối với bản thân HS. Số liệu về ĐLC cho thấy đa số ý kiến đánh giá khá tập trung. Nhìn chung, HS có nhận thức đúng đắn về vai trò của KNS đối với HS trong giai đoạn hội nhập văn minh hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ HS chưa có sự nhận thức đúng đắn về vai trò của KNS, khi đánh giá các vai trò ở mức "Không quan trọng". Nguyên nhân xuất phát từ việc HS xem trường học chỉ là nơi truyền đạt kiến thức.

2.2.3. Thực trạng thái độ học tập Kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở

Qua khảo sát cho thấy HS đánh giá thái độ học tập KNS của bản thân ở mức "Thích" với ĐTB chung là 2,56. Qua đó cho thấy HS thích học KNS. Số liệu về ĐLC cho thấy đa số ý kiến đánh giá khá tập trung. Qua đó cho thấy đa số HS có thái độ tích cực với KNS. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận HS (48,5%) tự đánh giá mức độ thích học KNS ở mức "Bình thường" và thậm chí ở mức "Không thích".

Bảng 2. Cảm xúc của học sinh THCS trước giờ học Kỹ năng sống

Điểm	Mức độ	Tỉ lệ %	ĐTB	ĐLC	Mức độ tương ứng
1	Không mong chờ	10,85	2,57	0,918	Mong chờ
2	Thờ ơ	39,79			
3	Mong chờ	30,43			
4	Rất mong chờ	18,93			
Tổng cộng		**100**			

Bảng 2 cho thấy HS THCS đánh giá ở mức độ "Mong chờ" với ĐTB = 2,57. Kết quả khảo sát cho thấy HS có mong đợi đến tiết học KNS. Đây là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy HS có HTHT KNS. Bởi vì thái độ mong chờ trước giờ học là một trong những thành phần trong cấu trúc tâm lí của HTHT. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không ít HS chưa có hứng thú khi đánh giá cảm xúc trước giờ học ở mức "Thờ ơ" (39,79%) và ở mức "Không mong chờ" (10,85%). Số liệu về ĐLC cho thấy ý kiến đánh giá khá tập trung.

Bảng 3. Cảm xúc của học sinh THCS trong giờ học Kỹ năng sống

TT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	MĐTU	TH
1	Phấn khởi, hào hứng khi được tham gia tiết học	2,76	0,883	Thường xuyên	6
2	Học tập không thấy căng thẳng	3,10	0,883	Thường xuyên	1
3	Thỏa mãn với kiến thức của môn học	2,95	0,875	Thường xuyên	3
4	Cảm thấy giờ học trôi qua nhanh	2,91	0,343	Thường xuyên	5
5	Mong muốn được tham gia nhiều hoạt động liên quan đến môn học	3,0	0,658	Thường xuyên	2
6	Cảm thấy tiếc khi phải nghỉ học	2,59	0,428	Thường xuyên	7
7	Mong muốn tăng thêm số tiết học	2,92	0,731	Thường xuyên	4
Điểm trung bình chung		**2,89**		**Thường xuyên**	

Bảng 3 cho thấy các biểu hiện cảm xúc của HS THCS trong giờ học KNS được đánh giá ở mức "Thường xuyên" với ĐTB chung là 2,89. Trong đó, biểu hiện được HS đánh giá là thường xuyên xuất hiện trong giờ học KNS nhất là biểu hiện *"Học tập không thấy căng thẳng"* với ĐTB = 3,10; ĐLC = 0,883; TH = 1. Tiếp đến là biểu hiện *"Mong muốn được* tham gia nhiều hoạt *động liên quan đến* môn học*"* với ĐTB = 3,0; ĐLC = 0,658; TH = 2 và biểu hiện *"Cảm thấy thỏa mãn với kiến thức môn học"* với ĐTB = 2,95; ĐLC = 0,875; TH = 3. Còn biểu hiện cảm xúc của HS được đánh giá thấp nhất là biểu hiện *"Cảm thấy tiếc khi phải nghỉ học"* với ĐTB = 2,59; ĐLC = 0,428; TH = 7. Các biểu hiện còn lại đều được HS THCS đánh giá ở mức thường xuyên. Số liệu về ĐLC cho thấy ý kiến đánh giá khá tập trung. Qua kết quả khảo sát cho thấy HS THCS có cảm xúc tích cực với môn học KNS. Đây là dấu hiệu đáng mừng, đồng thời cũng là nền tảng tốt để HS sẵn sàng tiếp thu những tác động sư phạm của giáo viên trong quá trình diễn ra môn học.

2.2.4. Thực trạng hành vi học tập Kỹ *năng sống của* học sinh trung học *cơ sở*

Bảng 4. Biểu hiện hành vi của học sinh THCS trong giờ học Kỹ năng sống

TT	Biểu hiện	Học sinh		
		ĐTB	ĐLC	TH
1	Tập trung chú ý nghe giảng	2,95	0,861	1
2	Hăng hái phát biểu ý kiến	2,42	0,808	4
3	Làm việc riêng trong giờ học	2,09	0,721	7
4	Ghi chép bài đầy đủ	2,71	0,614	3
5	Nêu thắc mắc về những vấn đề chưa hiểu rõ	2,40	0,849	5
6	Nhiệt tình tham gia bài học	2,89	0,942	2
7	Yêu cầu giáo viên cung cấp thêm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo	2,19	0,650	6
Điểm trung bình chung		**2,52**		

Bảng 4 cho thấy HS có hành vi tích cực trong giờ học KNS khi các biểu hiện về mặt hành vi được HS đánh giá với mức độ biểu hiện là "Thường xuyên" với ĐTB chung là 2,52. Trong đó biểu hiện được HS đánh giá cao nhất là biểu hiện *"Tập trung chú ý nghe giảng"* với ĐTB = 2,95; ĐLC = 0,861; TH = 1. Tiếp theo là biểu hiện *"Nhiệt tình tham gia bài học"* được HS đánh giá ở mức "Thường xuyên" với ĐTB = 2,89; ĐLC = 0,942; TH = 2. Kế tiếp là biểu hiện *"Ghi chép bài đầy đủ"* với ĐTB = 2,71; ĐLC = 0,614; TH = 3. Các biểu hiện còn lại đều được HS đánh giá ở mức "Thỉnh thoảng" với ĐTB dao động từ 2,09 đến 2,42. Số liệu về ĐLC cho thấy ý kiến đánh giá khá tập trung. Kết quả khảo sát cho thấy HS THCS trong giờ học KNS có biểu hiện tích cực. Tuy nhiên mức độ biểu hiện chưa được cao, tần suất biểu hiện chưa ổn định. Các biểu hiện thường xuyên xuất hiện tập trung vào các biểu hiện cơ bản mà trong bất kì một tiết học nào cũng có như tập trung chú ý nghe giảng, nhiệt tình tham gia bài học, ghi chép bài đầy đủ. Còn các biểu hiện cho thấy sự quan tâm và hứng thú với môn học KNS, mong muốn chiếm lĩnh đối tượng, lĩnh hội tri thức mới thì chưa được biểu hiện rõ nét, tần suất biểu hiện còn thấp như yêu cầu giáo viên cung cấp thêm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo, nêu thắc mắc những vấn đề chưa hiểu rõ về môn học.

Bảng 5. Biểu hiện hành vi của học sinh THCS ngoài giờ học Kỹ năng sống

TT	Biểu hiện	Học sinh		
		ĐTB	ĐLC	TH
1	Có sự chuẩn bị trước khi lên lớp	2,46	0,907	3
2	Chủ động tìm tài liệu tham khảo liên quan đến môn học	2,23	0,676	6
3	Dành thời gian cho môn học mỗi ngày	2,32	0,654	5
4	Tranh luận với bạn bè những vấn đề liên quan đến môn học để tìm ra cách giải quyết vấn đề	2,52	0,835	2
5	Liên hệ học hỏi thêm kiến thức từ giáo viên, bạn học khác, hoặc với những người biết về lĩnh vực đó	2,45	0,781	4
6	Ứng dụng những kiến thức của môn học vào các hoạt động hằng ngày	2,88	0,966	1
Điểm trung bình chung		**2,48**		

Bảng 5 cho thấy biểu hiện của HS THCS ngoài giờ học KNS được HS THCS đánh giá ở mức "Thỉnh thoảng" với ĐTB chung là 2,48. Trong đó, hai biểu hiện được HS đánh giá "Thường xuyên" biểu hiện là *"Ứng dụng những kiến thức của môn học vào các hoạt động hằng ngày"* (ĐTB = 2,88; ĐLC = 0,966; TH = 1) và *"Tranh luận với bạn những vấn đề liên quan đến môn học"* (ĐTB = 2,52; ĐLC =

0,835; TH = 2). Các biểu hiện còn lại được đánh giá ở mức "Thỉnh thoảng", trong đó biểu hiện thấp nhất là *"Chủ động tìm tài liệu tham khảo liên quan đến môn học"* với ĐTB = 2,23; ĐLC = 0,676; TH = 6. Số liệu về ĐLC cho thấy ý kiến đánh giá khá tập trung. Kết quả cho thấy tần suất biểu hiện về mặt hành vi ngoài giờ học KNS của HS giảm dần so với tần suất biểu hiện về mặt hành vi trong giờ học KNS, khi mức độ biểu hiện chưa cao, tần suất biểu hiện chưa ổn định. Qua đó cho thấy tính bền vững các biểu hiện của HS chưa cao, khi các biểu hiện hành vi chưa được xuất hiện thường xuyên trong mọi hoàn cảnh, đa phần chỉ tập trung trong giờ học.

2.2.5. Nguyên nhân học sinh không thích học *Kỹ năng sống*

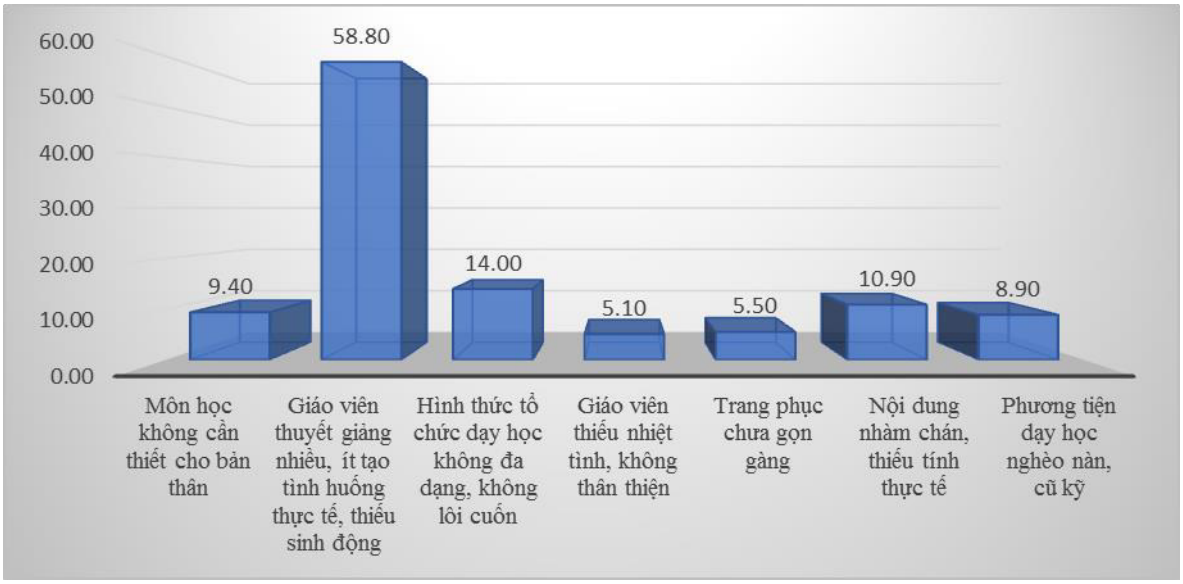

Biểu đồ 1. Nguyên nhân học sinh không thích học Kỹ năng sống

Biểu đồ 1 cho thấy nguyên nhân không thích học KNS được HS chọn nhiều nhất là nguyên nhân *"Giáo viên thuyết giảng nhiều, ít tạo tình huống thực tế, thiếu sinh động"* với tỉ lệ chọn là 58,8%. Tiếp theo là nguyên nhân *"Hình thức tổ chức dạy học không đa dạng, không lôi cuốn"* được HS chọn với tỉ lệ là 14%. Và nguyên nhân *"Nội dung nhàm chán, thiếu tính thực tế"* được chọn với tỉ lệ chọn là 10,9%. Ba nguyên nhân tiếp theo *"Nội dung nhàm chán, thiếu tính thực tế"* (10,9%); *"Môn học không cần thiết cho bản thân"* (9,4%) và *"Phương tiện dạy học nghèo nàn, cũ kĩ"* (8,9%). Còn nguyên nhân ít được học sinh chọn nhất là nguyên nhân *"Giáo viên thiếu nhiệt tình, không thân thiện"* với tỉ lệ chọn là 5,1%. Qua kết quả khảo sát trên cho thấy chủ yếu HS không thích học KNS vì giáo viên thuyết giảng nhiều, ít tạo tình huống thực tế, thiếu sinh động; hình thức tổ chức dạy học không đa dạng, không lôi cuốn; nội dung nhàm chán, thiếu tính thực tế.

2.2.6. Mong muốn của học sinh với giờ học *Kỹ năng sống*

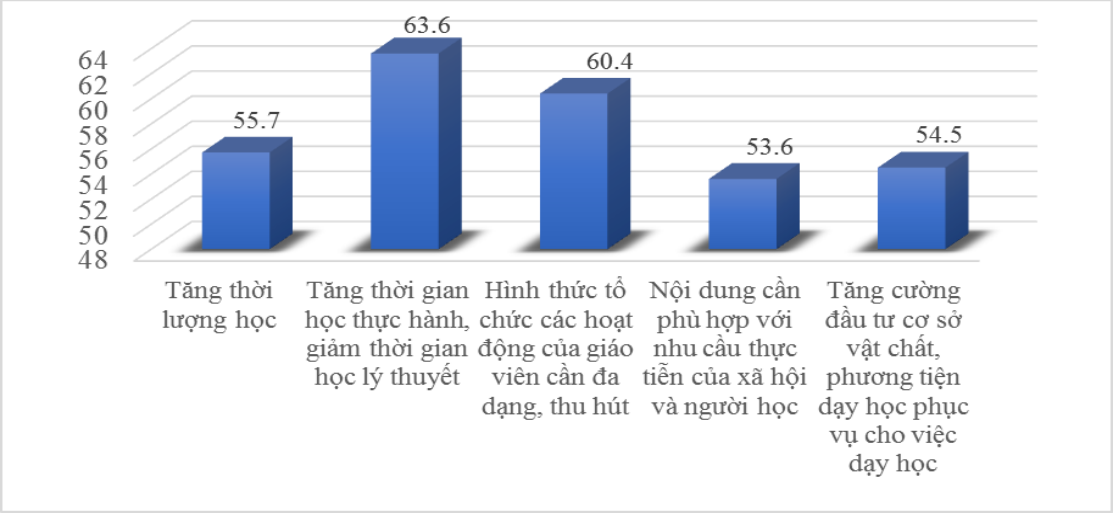

Biểu đồ 2. Mong muốn của học sinh đối với việc dạy và học Kỹ năng sống

Biểu đồ 2 cho thấy tất cả mong muốn được HS đánh giá đều trên 50%. Ý kiến được HS THCS chọn nhiều nhất là *"Tăng thời gian học thực hành, giảm thời gian học lý thuyết"* với tỉ lệ chọn là 63,6%. Kế đến là mong muốn *"Hình thức tổ chức các hoạt động của giáo viên cần đa dạng, thu hút"* được chọn với tỉ lệ là 60,4%. Mong muốn ít được HS chọn nhất là "Nội dung cần phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã hội" với tỉ lệ chọn là 53,6%. Kết quả khảo sát cho thấy HS mong muốn nhất là tăng thời gian học thực hành, giảm thời gian học lý thuyết. Điều này cho thấy thời gian học thực hành và thời gian học lý thuyết chưa hợp lí, mất cân đối khi thời gian học lí thuyết chiếm phần lớn trong tiết dạy. Mong muốn tiếp theo được HS chọn nhiều là mong muốn về hình thức tổ chức các hoạt động của giáo viên cần đa dạng, thu hút. Bởi vì hình thức tổ chức dạy học còn đơn điệu, chưa đa dạng, thu hút HS. Giáo viên chưa tạo nhiều điều kiện cho HS tham gia các hoạt động liên quan đến bài học, nếu chỉ có một hình thức tổ chức mà giáo viên cứ thế mà thực hiện thì HS sẽ cảm thấy nhàm chán, không còn hứng thú với KNS.

3. Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú học tập Kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng khảo sát cho thấy phần lớn HS THCS có nhận thức đúng đắn về mức độ cần thiết và vai trò của KNS, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ HS chưa có sự nhận thức đúng đắn về vai trò của KNS. Thái độ và biểu hiện hành vi chưa phù hợp với nhận thức. Vì vậy, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao hứng thú học tập KNS cho HS trung học cơ sở tại TP.HCM:

Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học cho học sinh trung học cơ sở: Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết cho HS về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học; Ý thức được những trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, có những hành động cụ thể, thiết thực nâng cao hiệu quả học tập KNS;

Cải tiến nội dung dạy học đáp ứng với nhu cầu người học, phù hợp điều kiện thực tiễn xã hội: Biện pháp này nhằm cải tiến, cập nhật nội dung dạy học KNS phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã hội và theo kịp xu hướng phát triển của thế giới;

Giáo viên vận dụng linh hoạt các *phương pháp dạy học hiện đại*: Điều này giúp phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, HTHT cho HS;

Xây dựng bầu không khí tâm lí thân thiện, tích cực trong giờ học KNS: Điều này nhằm tạo tâm trạng phấn khởi, vui vẻ ở mỗi HS, làm tăng thêm tính tích cực của HS trong học tập, tạo ra sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cá nhân; góp phần làm tăng hứng thú quá trình giảng dạy của giáo viên và học tập của HS;

Đảm bảo trang thiết bị, phương tiện dạy học đầy đủ: Đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học giúp làm sinh động nội dung học tập, nâng cao hứng thú học tập, phát triển năng lực nhận thức, đặc biệt là khả năng quan sát, tư duy (phân tích, tổng hợp các hiện tượng, rút ra những kết luận có độ tin cây...), giúp HS hình thành cảm giác thẩm mỹ, được hấp dẫn bởi cái đẹp, cái đơn giản, tính chính xác của thông tin chứa trong phương tiện.

4. Kết luận

Quá trình nghiên cứu thực trạng hứng thú học tập KNS của học sinh THCS tại TP.HCM cho thấy phần lớn học sinh THCS có nhận thức đúng đắn về mức độ cần thiết và vai trò của KNS. Tuy HS có thái độ và hành vi tích cực trong hoạt động học tập KNS nhưng mức độ biểu hiện của cảm xúc, biểu hiện hành vi học tập của HS vẫn chưa thực sự ổn định, thiếu tính bền vững, chưa phù hợp với mức độ nhận thức. Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy đa số học sinh THCS tại TP.HCM có hứng thú với môn KNS, nhưng mức độ hứng thú còn hạn chế, chưa thực sự cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A.G. Coovaliop (1971). Tâm lí học cá nhân tập 1. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ban hành Qui định quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá.*

Lường Thị Định (2019). Thực trạng phát triển hứng thú nhận thức trong hoạt động học cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi của giáo viên mầm non huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tạp chí Giáo dục (485), 20 - 25.

Nguyễn Đức Sơn (2017). Giáo trình Tâm lí học Giáo dục. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Quang Uẩn (2002). Tâm lí học *đại cương.* Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.

Nguyễn Thanh Bình (2013). Giáo dục Kỹ *năng sống* cho học sinh phổ thông. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

Nguyễn Xuân Long (2013). Hứng thú học tiếng Anh của học sinh trung học *cơ sở*. Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Chuyên ngành Tâm lí học. Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Hà Nội.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2020). *Báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020 - 2021.*

Ngày nhận bài: 06/5/2021 Biên tập xong: 15/8/2021 Duyệt đăng: 20/8/2021